

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2026/HS-ST.

Ngày: 10/4/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiệp và ông Ngô Thanh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

A P (tên gọi khác: không), sinh ngày 04 tháng 12 năm 2003, tại Quảng Ngãi; Nơi cư: **Thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Ba Na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **A J**, sinh năm 1974 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 – Ngày 27/3/2025 **Công an phường T**, (nay là **Công an phường K**, tỉnh Quảng Ngãi) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC đối với **A P** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, **A P** đã nộp xong ngày 02/4/2025.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Y N1**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **Thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**. Vắng mặt.

+ Anh **A Bi T**, sinh ngày 03/7/2011.

Người đại diện hợp pháp: Chị **Y N1**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **Thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 25/11/2025, Công an phường K, tỉnh Quảng Ngãi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc nghi vấn có đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Tổ công tác, Công an phường K tiến hành kiểm tra tại nhà của A Bi T tại thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi phát hiện 01 (một) gói ni lông màu trắng, hàn kín, kích thước (2,5x1,7)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy) ở bên dưới gói ngủ trong phòng ngủ. Tại đây, A P khai nhận chất tinh thể rắn màu trắng bên trong gói ni lông màu trắng bị thu giữ là ma túy đá loại Methamphetamine là của A P. Số ma túy trên A P mua của một nam thanh niên tên là B (quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) vào ngày 16/11/2025, mang về nhà cất giấu để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, còn một ít A P mang theo bên người đến nhà A B Tư ngồi chơi, khi lực lượng Công an phường K đến kiểm tra, vì sợ nên A P cất giấu gói ma túy bên dưới chiếc gối trong phòng ngủ A Bi T thì bị Công an phường phát hiện và thu giữ. Công an phường K, tỉnh Quảng Ngãi đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, mời người chứng kiến và thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định và đưa đối tượng A P cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan điều tra, A P khai khoảng 23 giờ 00 phút ngày 24/11/2025, A P lấy một ít ma túy cùng bộ dụng cụ có từ trước ra sử dụng, còn một ít cất giấu trong túi quần và cầm bộ dụng cụ tiếp tục ra bờ sông để rửa cá. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 25/11/2025, về nhà nghỉ ngơi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, A P đi qua nhà A B Tư để chơi nhưng không có ai ở nhà nên ngồi chơi một mình ở trong phòng ngủ. Khi Công an phường K kiểm tra, vì sợ nên A P lấy 01 (một) gói ma túy trong túi quần ra cất giấu dưới gối trong phòng ngủ của A Bi T thì bị Công an phường K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ma túy và các tang vật liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số: 1708/KL-KTHS Ngày 01/12/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Q, kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số: 24175774 gửi giám định là ma túy, loại: **Methamphetamine**, có khối lượng là: **0,17 gam**. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể A P dương tính với chất ma túy MET.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành thu giữ các đồ vật, tài liệu: 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 2011624, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG

AN TỈNH QUẢNG NGÃI*” tại mép dán. Mẫu vật còn lại đựng trong 01 (một) bì ni lông, có khối lượng đã trừ bì là 0,05 gam.

Cáo trạng số 66/CT-VKS-KV7 ngày 04/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo **A P** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Quảng Ngãi trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **A P** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **A P** từ 36 đến 42 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi truy tố của bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào ngày 25/11/2025, **A P** đi qua nhà **A B** Tor đề chơi nhưng không có ai ở nhà nên ngồi chơi một mình ở trong phòng ngủ. Khi **Công an phường K** kiểm tra, vì sợ nên **A P** lấy 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0,17 gam là loại Methamphetamine đã mua trước đó của **B** để sử dụng cho bản thân ở trong túi quần ra cất giấu dưới gối trong phòng ngủ của **A B** thì bị **Công an phường K** phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo **A P** đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 66/CT-VKS-KV7 ngày 04/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến những quy

định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt ảnh hưởng đến tính mạng, thể chất và tinh thần của chính người sử dụng, cũng như gây ra các vấn đề xã hội nghiêm trọng khác. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đáng ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây lên nhằm răn đe riêng, phòng ngừa chung. Đồng thời, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ để giáo dục bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, tích cực cải tạo trở thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật, cũng là hồi chuông cảnh tỉnh cho những ai đang có ý định tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 2011624, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI*” tại mép dán. Mẫu vật còn lại đựng trong 01 (một) bì ni lông, có khối lượng đã trừ bì là 0,05 gam, đây là vật cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên **B**, đã bán ma túy cho **A P** theo lời khai, Cơ quan điều tra đã sử dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ, thu thập các tài liệu liên quan, tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị **Y N1** và **A Bi T** – Vào thời điểm **A P** đến nhà chơi và cất giấu ma túy tại nhà thì chị **Y N1** và **A Bi T** đi làm rẫy, không có ở nhà nên hoàn toàn không biết, không liên quan đến việc cất giấu ma túy nêu trên của **A P** nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Bị cáo **A P** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256a Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời ra Quyết định xử phạt hành chính đối với **A P** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo: **A P** (Tên gọi khác: Không) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **A P** 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 25/11/2025

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 2011624, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI*” tại mép dán. Mẫu vật còn lại đựng trong 01 (một) bì ni lông, có khối lượng đã trừ bì là 0,05 gam.

Tình trạng Vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Q** với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 16/3/2026.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **A P** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2026). Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND Khu vực 7;
- Công an Tỉnh;
- Phòng Thi hành án KV7- QN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hương